

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 239 /2020/HSST

Ngày 09 - 07 - 2020.

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hoàng Văn Thành.

*Thẩm phán* Ông Lưu Ngọc Cảnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Khuất Văn San.

Ông Đỗ Đức Dục.

Ông Phan Quân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Tiệp Anh, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Đỗ Cao Chí, Kiểm sát viên.

Ngày 09 /07/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 124 /2020/TLST-HS ngày 27 tháng 04 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:188/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 06 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Ph**, sinh năm 19xx; Giới tính: Nữ.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Bồi L, xã Định T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Đình Q (Đã chết) và Con bà: Lê Thị B (Đã chết); Chồng: Nguyễn Thái D (Đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, từ ngày 16/8/2019; Tạm giam từ ngày 25/8/2019.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; số giam 4241/M2E.

\***Luật sư** bào chữa cho bị cáo Lê Thị Ph: Bà **Đinh Thị Kim Thoa**, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bảo Thiên, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

**Bị hại:**

1. Anh **Phùng Văn Huân**, sinh năm 1976 (Có mặt tại phiên tòa).

NDKHKTT và chỗ ở: Phòng 2608HH3A Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

**Người có quyền lợi liên quan:**

Chị **Phạm Thị Tinh**, sinh năm 1982 (Vợ anh Huân) (Có mặt tại phiên tòa).  
NDKHKTT và chỗ ở: Phòng 2608HH3A Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

**Người làm chứng:**

1. Anh **Trương Văn Duy**, sinh năm 1993 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Thôn 3, xã Quang Trung, huyện Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh **Nguyễn Văn Hòa**, sinh năm 1975 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Thôn Đức Thịnh, xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh **Cao Anh Tuấn**, sinh năm 1986 (Vắng mặt tại phiên tòa).

NDKHKTT và chỗ ở: Số 56, tổ 20, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

4. Anh **Bùi Hồng Điệp**, sinh năm 1968 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Phòng 205, Đơn 3, Tập thể quân khu Thủ Đô, số 165 xã Đán, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

5. Chị **Lê Thị Huyền My**, sinh năm 1987 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Tập thể K40B, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

6. Anh **Cao Anh Tuấn**, sinh năm 1986 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Số nhà 56, tổ 20, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h30 phút ngày 16/8/2019, tại quán “Trâu Tươi” số 68, phố Dương

Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Cơ quan An ninh điều tra, Bộ Quốc phòng phát hiện bắt giữ bị cáo Lê Thị Ph, tên tự giới thiệu là Nguyễn Trần Văn Anh (Sinh năm 1982, đeo cấp hàm thượng tá, cán bộ công tác tham huấn tại Tổng Cục II, Bộ Quốc phòng) đang nhận số tiền là: 50.000.000 đồng của anh Phùng Văn Huân, để xin chuyển nơi làm việc cho anh Huân. Tổ công tác đã đưa người và vật chứng về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Kết quả điều tra xác định hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Ph như sau:

Bị cáo Ph là đối tượng lao động tự do, không có công việc ổn định, không thuộc biên chế trong đơn vị Quân đội và không có mối quan hệ với các đồng chí Lãnh đạo trong Quân đội.

Khoảng tháng 6/2018, thông qua người quen là anh Nguyễn Văn Hòa, là Trung tá, Phó phòng chính trị, Tổng công ty Cổ phần công trình Viettel, bị cáo Ph có quan hệ quen biết anh Phùng Văn Huân, là Sĩ quan Quân đội đang công tác tại Tổng Công ty cổ phần công trình Viettel thuộc Tập đoàn công nghiệp viễn thông Quân đội Viettel - Bộ Quốc Phòng. Bị cáo Ph tự giới thiệu với anh Huân mình tên là Nguyễn Trần Văn Anh, sinh năm 1982; Cấp hàm Thượng tá, hiện đang công tác tại Tổng Cục 2, Bộ Quốc Phòng; Gia đình có bố mẹ làm Công an đã nghỉ hưu; Anh trai của bị cáo Ph có quen biết với ông Lương Cường, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc Phòng và bản thân bị cáo Ph có quen ông Nguyễn Chí Vịnh, Thứ trưởng Bộ Quốc Phòng. Do thấy bị cáo Ph có nhiều mối quan hệ. Nên anh Huân nói chuyện và nhờ bị cáo Ph xin cho anh Huân được chuyển về công tác tại Tổng Cục 2, Bộ Quốc Phòng. Bị cáo Ph nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Huân nên đồng ý nhận lời. Qua nhiều lần đề nghị với nhiều lý do khác nhau, bị cáo Ph đã 08 lần yêu cầu anh Huân đưa tổng số tiền là: 520.000.000 đồng để chiếm đoạt sử dụng cá nhân. Cụ thể:

- Tháng 09/2018 bị cáo Ph gọi điện thoại bảo anh Huân đưa 150.000.000 đồng để bị cáo Ph đưa quà cho ông Nguyễn Chí Vịnh, Thứ trưởng bộ Quốc Phòng để ông Vịnh giúp xin việc cho anh Huân. Do tin tưởng nên khoảng 01 tuần sau, anh Huân cùng bạn là anh Nguyễn Văn Hòa đến gặp bị cáo Ph tại một quán Cafe gần bệnh viện Huyết Học, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội và đưa cho bị cáo Ph 150.000.000 đồng. Nhận tiền xong, bị cáo Ph sử dụng cá nhân hết.

- Khoảng 01 tháng sau, bị cáo Ph tiếp tục gọi điện thoại cho anh Huân bảo phải biểu ông Lương Cường, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Bộ Quốc Phòng 50.000.000 đồng. Anh Huân đồng ý nhưng do bận việc nên đã đưa anh Hòa 50.000.000 đồng chuyển cho bị cáo Ph. Anh Hòa đã đưa cho bị cáo Ph số tiền này trên đường Trần Văn Lai, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Nhận tiền xong,

bị cáo Ph sử dụng cá nhân hết.

- Gần tết dương lịch năm 2018, bị cáo Ph bảo anh Huân đưa 30.000.000 đồng để đi biếu quà Tết cho ông Nguyễn Chí Vịnh - Thứ trưởng Bộ Quốc Phòng. Sau đó 01 tuần, chị Phạm Thị Tình (Là vợ anh Huân) giao cho bị cáo Ph 30.000.000đ tại chung cư CT 9, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Nhận tiền xong, bị cáo Ph sử dụng cá nhân hết.

- Đến giáp tết Nguyên Đán năm 2018, bị cáo Ph gọi điện thoại cho anh Huân bảo đưa 10.000.000 đồng để biếu quà tết cho ông Nguyễn Chí Vịnh, Thứ trưởng Bộ Quốc Phòng. Anh Huân đã đưa cho bị cáo Ph số tiền trên tại chung cư CT 9, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Khoảng tháng 02/2019, bị cáo Ph gọi điện thoại cho anh Huân với lý do anh Thắng là Bí thư mới của Tổng cục 2 gây khó khăn khi xin việc cho anh Huân và bảo đưa 30.000.000 đồng để bị cáo Ph đưa cho anh Thắng. Lúc này, bị cáo Ph nói cho anh Huân biết là đến ngày 06/3/2019 có quyết định cho anh Huân chuyển công tác. Anh Huân đã bảo vợ là Phạm Thị Tình đưa cho bị cáo Ph số tiền trên tại chung cư CT 9, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Nhận tiền xong, bị cáo Ph sử dụng cá nhân hết.

- Tháng 4/2019, bị cáo Ph tiếp tục bảo anh Huân đưa 100.000.000 đồng để bị cáo Ph đưa cho ông Lương Cường. Anh Huân đi công tác nên bảo chị Tình giao cho bị cáo Ph 100.000.000 đồng tại khu chung cư Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Nhận tiền xong, bị cáo Ph sử dụng cá nhân hết.

- Tháng 7/2019, bị cáo Ph nói với anh Huân là bị cáo Ph vừa chuyển công tác về phụ trách mảng đối ngoại của Bộ Quốc Phòng và nói sẽ xin cho anh Huân về Cục Cán bộ thuộc Tổng Cục Chính Trị - Bộ Quốc Phòng. Anh Huân đồng ý và bị cáo Ph bảo anh Huân chuyển thêm cho bị cáo Ph 100.000.000 đồng để bị cáo Ph đưa cho ông Lương Cường. Anh Huân đã nhờ bạn là Cao Anh Tuấn đến giao cho bị cáo Ph tại chung cư CT 9- Phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Nhận tiền xong, bị cáo Ph sử dụng cá nhân hết.

- Ngày 10/8/2019, bị cáo Ph tiếp tục nhắn tin bảo anh Huân đưa 100.000.000 đồng để bị cáo Ph đưa cho ông Ngô Xuân Lịch, Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng. Anh Huân nói với bị cáo Ph là chỉ có 50.000.000 đồng thì bị cáo Ph đồng ý. Ngày 16/8/2019, tại nhà hàng số 68, phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, bị cáo Ph mặc bộ quân phục Quân đội, đeo quân hàm Thượng tá và trực tiếp nhận 50.000.000 đồng của anh Huân thì bị Cơ quan An ninh điều tra, Bộ Quốc Phòng bắt quả tang cùng tang vật.

**Vật chứng vụ án**

Cơ quan điều tra đã lập biên bản thu giữ của bị cáo Lê Thị Ph số tang vật liên quan đến vụ án gồm: 01 bộ quân phục thường dùng mùa hè nữ; 01 bộ câu vai thượng tá; 01 biển tên mang tên Nguyễn Trần Văn Anh; 01 phù hiệu binh chủng; 01 đôi tiết binh chủng; 01 đôi giày bộ đội; 01 đôi tất quân nhu; 01 huy hiệu quyết thắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, Imei: 355732076580801 cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, vàng đồng (Đã qua sử dụng) và số tiền 82.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Thị Ph khai mua bộ quân phục Sĩ quan Quân đội tại thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội nhưng không nhớ được người bán và thời gian, địa điểm mua. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh người bán quần áo cho bị cáo Ph.

Ngày 25/3/2020, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trao trả anh Phùng Văn Huân số tiền là: 82.500.000 đồng. Anh Huân yêu cầu bị cáo Lê Thị Ph bồi thường số tiền 435.500.000 đồng và đề nghị xử lý bị cáo Ph theo quy định pháp luật.

Về dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo **Lê Thị Ph** bồi thường số tiền là: 435.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 123/CT-VKS HN-P2 ngày 20/04/2019 Viện kiểm sát nhân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Thị Ph về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội** giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thị Ph, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38, Điều 47; Điều 48 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

*Xử phạt bị cáo **Lê Thị Ph**: Từ 10 đến 12 năm tù .*

Bị cáo Ph phải phải hoàn trả Bị hại, số tiền đã chiếm đoạt theo quy định của pháp luật dân sự là: 435.500.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 ( Hai) điện thoại di động vẫn còn giá trị sử dụng là công cụ phạm tội của bị cáo Lê Thị Ph.

Luật sư bào chữa cho bị cáo **Lê Thị Ph**: Đồng nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, nhưng đề nghị áp dụng hình phạt giảm nhẹ hơn mức án cho bị cáo mà Viện kiểm sát đề nghị, vì bị cáo **Lê Thị Ph** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, hợp tác với cơ quan điều tra nhanh kết thúc vụ

án, hoàn cảnh khó khăn, Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo nên áp dụng điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Lê Thị Ph tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo Lê Thị Ph là người không có công việc ổn định, không thuộc biên chế trong đơn vị Quân đội nào và không có quan hệ với các đồng chí Lãnh đạo cao cấp trong Quân đội. Do có ý định chiếm đoạt tiền của anh Phùng Văn Huân, bị cáo Ph đã tự giới thiệu tên là Nguyễn Trần Văn Anh, cấp hàm Thượng tá, công tác tại Tổng Cục 2, Bộ Quốc Phòng. Trong khoảng thời gian từ tháng 09/2018 đến tháng 08/2019, bị cáo Ph đã sử dụng thủ đoạn gian dối, mạo nhận quen biết để xin chuyển nơi công tác cho anh Huân và nhận của anh Huân tổng số tiền là: 520.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, bị cáo Ph đã chiếm đoạt sử dụng cá nhân.

Ngày 16/8/2019, Khi bị cáo Ph vừa nhận tiếp của anh Huân số tiền là: 50.000.000 đồng thì Cơ quan an ninh điều tra, Bộ Quốc Phòng bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thị Ph đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

#### **Điều 174. Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:**

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

*a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;*

.....

Hành vi của bị cáo Lê Thị Ph là nguy hiểm cho xã hội, bằng hành vi gian dối ngay từ đầu để chiếm đoạt tài sản của anh Phùng Văn Huân, thông qua việc xin chuyển công tác, làm mất trật tự tại địa Ph, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc cho dư luận. Bản thân bị cáo là người có nhận thức pháp luật ở mức độ nhất định nhưng chưa có ý thức tu dưỡng nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo Lê Thị Ph.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, một phần tiền bị cáo Ph chưa được sử dụng đã bị bắt giữ và được trả lại cho Bị hại. Tại phiên tòa Bị hại xin giảm hình phạt cho Bị cáo theo các điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo Ph riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

#### **Về trách nhiệm dân sự:**

Bị cáo phải hoàn trả cho anh Phùng Văn Huân số tiền là: 435.500.000 đồng.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có khả năng về tài chính và phải chấp hành hình phạt tù. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Các tài liệu liên quan đến việc phạm tội của bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Các vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng liên quan đến phạm tội, vẫn còn giá trị sử dụng cần sung công nhà nước.

[5] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự và án phí Dân sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng của thành phố Hà Nội thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố. Kết luận điều tra của Công an thành phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

#### **Vì các lẽ trên.**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thị Ph** phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Lê thị Ph** 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/08/2019.

### **Về xử lý vật chứng:**

Các tài liệu Cơ quan điều tra đã lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

### **Tịch thu tiêu hủy:**

Gồm: 01 (Một) bộ quần phục thường dùng mùa hè K08 nữ (01 bộ quần áo, 01 đôi tất, 01 đôi giày); 01 (Một) bộ cầu vai thượng tá (Bộ ve hàm); 01 (Một) biển tên mang tên Nguyễn Trần Văn Anh; 01 (Một) phù hiệu binh chủng (Huy hiệu quyết thắng)

### **Tịch thu sung công Nhà nước:**

01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng có số Imei 355732076580801 và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, vàng đồng, không kiểm tra được số Imei.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 23/04/2020. Tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Lê Thị Ph phải hoàn trả:

Anh **Phùng Văn Huân** số tiền là: 435.500.000 đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo **Lê Thị Ph** không thi hành khoản tiền trả anh Phùng Văn Huân. Bị cáo Lê Thị Ph còn phải chịu mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố đối với số tiền chậm thi hành án.

“Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

### **Về án phí:**

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Ph phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 21 750 000 đồng (Hai mươi một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

### **Quyền kháng cáo:**

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo **Lê Thị Ph, Bị hại** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.



Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- UBND xã Định Tường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
- Người có QL, NVLQ;
- Bị hại; Bị cáo, lưu hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HOÀNG VĂN THÀNH**

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
  - Cục THADS thành phố Hà Nội;
- PHIÊN TÒA**
- Công an thành phố Hà Nội;
  - Những người có QL, NVLQ;
  - Bị hại; Bị cáo, lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA

HOÀNG VĂN THÀNH

